
Bản án số: 07/2018/DS-ST

Ngày: 30- 11 - 2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ca Đá Thị Linh

2. Ông Pinăng Nua

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Dương Đình Lũy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1966 (Có mặt)

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1969 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Lạc L L, xã Lạc L, huyện Đơn D, tỉnh L Đ.

2. *Bị đơn:* Anh Trần N.H, sinh năm 1978 (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

Địa chỉ: Thôn Đ.D, xã Phước TR, huyện Bác Á, tỉnh N.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn T và bà Vũ Thị H cùng trình bày.

Ngày 06/9/2017, ông T và bà H có cho anh Trần N.H, chị Nguyễn Lê Khánh T vay số tiền 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng, khi nhận tiền hai người có viết giấy vay tiền và cam kết đến ngày 31/12/2017 sẽ trả đủ tiền nợ gốc và tiền nợ lãi cho ông T và bà H, sau khi trả được 02 (hai) tháng tiền lãi thì từ đó đến nay hai người cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Đối với chị Nguyễn Lê Khánh T có một thời gian ngắn thuê nhà ở thôn Lạc L L, xã Lạc L, huyện đơn D, tỉnh L Đ và chung sống như vợ chồng với anh Trần N.H, địa chỉ cụ thể hiện nay của chị T thì ông T, bà H không biết. Sau khi làm đơn khởi kiện đến Tòa án huyện Bác Á, ông và bà đã làm đơn đề nghị Tòa án cho đi giám định chữ viết, chữ ký trong giấy

mượn tiền của anh Trần N.H ngày 06/9/2017. Tại kết luận giám định số 132/KLGĐ ngày 19/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 06/9/2017 là do ông Trần N.H viết ra. Vì vậy, ông T và bà H đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 288 của Bộ luật dân sự. Buộc anh H pH có nghĩa vụ trả cho ông, bà toàn bộ số tiền nợ gốc 150.000.000 Đ và tiền nợ lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều triệu tập anh Trần N.H đến Tòa án giải quyết việc kiện với ông T và H, nhưng anh H không chấp hành. Qua xác minh ở địa phương cho thấy anh H có hộ khẩu thường trú tại; thôn Đ Dầy, xã Phước TR, huyện Bác A, hiện ông H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có ghé về nhà một vài ngày rồi lại đi, nhưng không nói rõ địa chỉ nên địa phương không biết. Tòa án huyện Bác A đã kết hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) xã Phước TR tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại UBND xã, thôn Đ Dầy và nhà anh H, nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không có lời khai của anh H và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn ông Võ Văn T và bà Vũ Thị H đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn anh Trần N.H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như: không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không chấp hành các quyết định của Tòa án cố tình giấu địa chỉ nhiều lần vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh H, ông T và bà H, hiện anh H đang làm ăn sinh sống tại xã Phước TR, huyện Bác A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại bản kết luận giám định số 132/KLGĐ ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N.T kết luận chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 06/9/2017 là do anh Trần N.H viết ra nên có đủ căn cứ khẳng định ngày 06/9/2017 anh Trần N.H có vay của ông T, bà H số tiền 150.000.000 (*một trăm năm mươi triệu*) đồng là đúng với thực tế.

Tại phiên tòa ông T và Thị H yêu cầu anh Trần N.H phải trả số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh, tổng cộng 165.912.000 (*Một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm mười hai ngàn*) đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền nợ lãi 15.912.000 đồng – Tiền lãi 12 tháng, 24 ngày x 10%/năm) là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 288, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội Đ xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T và bà H. Buộc anh Trần N.H phải trả cho ông T, bà H toàn bộ số tiền nợ trên.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội. Buộc anh Trần N.H phải chịu 8.296.000 (*Tám triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn T và bà Vũ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông T, bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 (*Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014797 ngày 28/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

Ông Võ Văn T và bà Vũ Thị H phải chịu 1.800.000 (*Một triệu tám trăm ngàn*) đồng chi phí cho việc giám định chữ viết và chữ ký của anh Trần N.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 20/8/2018 ông Võ Văn T và bà Vũ Thị H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Trần N.H phải trả khoản tiền nợ. Tòa án huyện Bắc Ái áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án cố tình giấu địa chỉ, nhiều lần vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Căn cứ vào quả Kết luận giám định số 132/KLGĐ ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N.T cho thấy chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 06/9/2017 là do anh Trần N.H viết ra nên có cơ sở khẳng định ngày 06/9/2017 anh H có vay của ông T, bà H số tiền 150.000.000 (*một trăm năm mươi triệu*) đồng là đúng với thực tế.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều triệu tập anh Trần N.H đến Tòa án giải quyết việc kiện với ông T và bà H, nhưng anh H không chấp hành, nhiều lần vắng mặt không có lý do và cố tình dấu địa chỉ. Do đó, ông T và bà H yêu cầu anh Trần N.H phải trả số nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh, tổng cộng 165.912.000 (*Một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm mười hai ngàn*) đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền nợ lãi 15.912.000 Đ – Tiền lãi 12 tháng, 24 ngày x 10%/năm).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, bà H là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 288; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Buộc anh Trần N.H phải trả cho ông T, bà H số tiền 165.912.000 (*Một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm mười hai ngàn*) đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc 150.000.000 Đ và tiền nợ lãi 15.912.000) đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Trần N.H phải chịu 8.296.000 (*Tám triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn T và bà Vũ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông T, bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 (*Ba triệu bảy trăm*

năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014797 ngày 28/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

Đối với chi phí cho việc giám định chữ viết và chữ ký của anh Trần N.H 1.800.000 (*Một triệu tám trăm ngàn*) đồng, ông Võ Văn T và bà Vũ Thị H xin nộp và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 của (BLTTDS).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 288; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T và bà Vũ Thị H. Buộc anh Trần N.H phải trả cho ông T và bà H số tiền 165.912.000 (*Một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm mười hai ngàn*) đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền nợ lãi 15.912.000) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người pH thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người pH thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền gốc chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí: Buộc anh Trần N.H phải chịu 8.296.000 (*Tám triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn T và bà Vũ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông T, bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 (*Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014797 ngày 28/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Trần N.H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Bắc Ái;
- Chi cục THADS huyện Bắc Ái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sầm A Tắc
(Đã ký)

